

Phát triển và ứng dụng KH&CN - Động lực quan trọng nhất để Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững

NGUYỄN THỊ KIM NHÀN

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh

Nằm ở khu vực Bắc Bộ, với tiềm năng, lợi thế là một cực trong tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh được Đảng, Chính phủ đầu tư xây dựng trở thành địa bàn trọng điểm, cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với khu vực và quốc tế. Theo đó, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tỉnh Quảng Ninh đã xác định khoa học và công nghệ (KH&CN) là động lực quan trọng nhất.

Tiềm năng, thế mạnh phát triển KH&CN

Quảng Ninh nằm ở địa đầu vùng Đông Bắc Việt Nam, hội tụ đầy đủ các yếu tố đặc thù về điều kiện vị trí, địa hình, tự nhiên, xã hội, kinh tế, con người Việt Nam; được ví như “đất nước Việt Nam thu nhỏ”. Tỉnh có diện tích đất tự nhiên là 6.110 km², trên 40.000 ha bãi triều, 20.000 ha eo vịnh, có bờ biển đẹp, dài 250 km, là tỉnh duy nhất có đường biên giới trên biển, trên bộ với nước CHND Trung Hoa. Quảng Ninh có thể kết nối với Hải Phòng phát triển thành cụm cảng quốc tế phía Bắc, kết nối với Hà Nội và các tỉnh khác trong vùng thành trung tâm trung chuyển hàng hóa xuất khẩu của miền Bắc ra các thị trường quốc tế rộng lớn, nhất là với khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á. Không chỉ có vị thế nổi bật mang tầm quốc tế, Quảng Ninh còn có nhiều điều kiện để phát triển các loại hình du lịch (biển đảo, sinh thái, văn hóa lịch sử, tâm linh...), có Vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới và các ngành công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa (được coi là ngành công nghiệp mới nhất nhằm quảng bá văn hóa dân tộc, hình ảnh quốc

gia đến với bè bạn thế giới)... Đây là điều kiện, là cơ hội tốt để phát triển một trung tâm khai khoáng, trung tâm nhiệt điện, vật liệu xây dựng của cả nước. Hiện nay đã có những thương hiệu được thế giới biết đến như than antraxit, gạch ngói Giếng Đáy, ngói Hạ Long, gốm Viglacera Hạ Long; sứ nặng lửa Đông Triều... Quảng Ninh còn là nơi hội tụ, giao thoa, sự thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng từ hàng ngàn đời nay. Yếu tố này tạo cho Quảng Ninh có khả năng tập hợp, đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng để giải quyết được những vấn đề đột phá. Vị trí địa lý, các tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và xu thế phát triển đang tạo ra nhiều cơ hội để tỉnh thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển bền vững theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, trong đó, phát triển và ứng dụng KH&CN hiện đại là động lực mạnh mẽ để Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững.

Cơ chế, chính sách phát triển KH&CN

Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá 3 khâu đột phá chiến lược, trong đó, đặc biệt đề cao vai trò,

đóng góp của KH&CN trong sự phát triển chung của tỉnh. Theo đó, năm 2012 được xác định là “Năm KH&CN”, với quyết tâm đưa KH&CN trở thành động lực then chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Để thực hiện được quyết tâm đó, Quảng Ninh đã ban hành khoảng 20 văn bản quan trọng về phát triển KH&CN, đặc biệt là các chủ trương, chính sách có tính đột phá thể hiện rõ trong Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết của HĐND tỉnh, dành 4-5% chi thường xuyên (tương đương 380 tỷ đồng) từ ngân sách tỉnh để đầu tư cho hoạt động KH&CN; Chương trình hành động số 18-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 1.11.2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Tỉnh đã chủ động ký Chương trình phối hợp hoạt động với Bộ KH&CN giai đoạn 2011-2015; ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh với các Văn phòng đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài. Phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN tư vấn giúp xây dựng Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến 2030;

lập Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh; phối hợp với Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam triển khai lập dự án xây dựng Trạm quan trắc và cảnh báo môi trường phóng xạ tại Móng Cái...

Kết quả nổi bật trong phát triển và ứng dụng KH&CN

Với quyết tâm và sự nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban, sở, ngành, đoàn thể trong tỉnh, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã có những chuyển biến tích cực. Giai đoạn 2006-2011, đã có hơn 10.000 đề tài, sáng kiến có giá trị được áp dụng trong sản xuất, kinh doanh và điều hành quản lý; tổ chức triển khai 101 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh theo hướng nghiên cứu ứng dụng với tổng kinh phí thực hiện là 44,955 tỷ đồng, chiếm 57% (tương đương với 280% so với giai đoạn 2001-2005) tổng số kinh phí sự nghiệp khoa học được cấp. Từ năm 2012 đến nay, hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt được một số kết quả nổi bật, đó là:

Về xây dựng cơ chế và huy động nguồn lực: tỉnh đã thành lập Quỹ phát triển KH&CN với số vốn điều lệ được cấp từ ngân sách là 100 tỷ đồng, đã bố trí 50 tỷ đồng; phê duyệt hỗ trợ cho vay 1 dự án, hướng dẫn thẩm định 3 dự án. Quan tâm chỉ đạo việc nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đầu tư về phát triển KH&CN, trọng tâm là phục vụ cho việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế. Năm 2012, ngân sách đầu tư cho KH&CN là 376,761 tỷ đồng, tương đương 5% chi ngân sách và 1% GDP của tỉnh. Năm 2013: 400 tỷ đồng, đã triển khai 52,1% kế hoạch vốn sự nghiệp khoa học được giao, vốn đầu tư cho KH&CN đã bố trí 200 tỷ đồng cho 9 dự án. Đây là mức cao nhất trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước. Đồng thời, đã mở 35 lớp đào tạo



ng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương trong tỉnh, tổ chức 8 lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ cấp tỉnh ở nước ngoài; cử 64 cán bộ, công chức đi học sau đại học; đầu tư 13 tỷ đồng để đào tạo tiếng Anh chuyên sâu tại Đại học SEGI (Malaysia) cho 120 học viên, trong đó có 30 cán bộ, công chức, viên chức của 26 cơ quan, đơn vị; 90 giáo viên tiếng Anh các trường tiểu học, THCS, THPT trên toàn tỉnh; ký kết chương trình hợp tác với một số trường đại học, học viện về đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Học viện Phật giáo Việt Nam...). Tập trung đầu tư xây dựng Dự án Khu nghiên cứu chuyển giao và ươm tạo công nghệ thủy sản Quảng Ninh tại thôn Đông Bí, xã Đại Bình, huyện Đầm Hà với tổng diện tích trên 150 ha, gồm các hạng mục: Trại sản xuất giống, khu nuôi thực nghiệm giống thủy hải sản, khu ươm tạo công nghệ cao; Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Hồng Thái Tây, huyện Đông Triều với quy mô 106 ha, tổng giá trị đầu tư 544 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước 360 tỷ đồng, còn lại là huy động xã hội hoá; Dự án thành lập Trường Đại học Hạ Long với diện tích khoảng 13,16 ha (giai đoạn 1: 350 tỷ đồng; giai đoạn 2: 2.000 tỷ

đồng); tập trung quyết liệt triển khai xây dựng chính quyền điện tử (tổng mức đầu tư 522 tỷ đồng) và 6 Trung tâm dịch vụ hành chính công.

Về đầu tư, nâng cao năng lực của các tổ chức KH&CN trên địa bàn: tỉnh đã chủ động phối hợp với Bộ KH&CN xây dựng Đề án đầu tư nâng cao năng lực Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Về nghiên cứu và phát triển công nghệ, hình thành và phát triển thị trường, mở rộng hợp tác về KH&CN: đã tổ chức thành công các Hội thi sáng tạo KH&CN. Theo đó, đã có trên 80 sáng kiến, giải pháp tham dự, trong đó có nhiều giải pháp đã và đang được áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Đã tổ chức tham gia Chợ công nghệ và thiết bị quốc tế Việt Nam 2012 tổ chức tại Hà Nội (Công ty CP Giống cây trồng Quảng Ninh được nhận Cúp vàng Techmart 2012); thành lập và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Quảng Ninh. Bên cạnh đó, tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác về KH&CN với tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc); phối hợp, trao đổi thông tin với 17 Văn phòng đại diện KH&CN Việt



Nam ở nước ngoài; tham gia các hội thảo quốc tế tại Việt Nam về KH&CN trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, chuyển giao công nghệ; tổ chức thành công hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh, với các nhà đầu tư đến từ Trung Quốc, Đức, Mỹ... Tập trung triển khai “Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông sản của tỉnh Quảng Ninh”, đến nay đã triển khai xây dựng thương hiệu cho 24 sản phẩm thế mạnh của tỉnh, trong đó 21 sản phẩm do tỉnh trực tiếp quản lý như: gà Tiên Yên, mực ống Cô Tô, sá sùng Vân Đồn, chả mực Hạ Long, ngán Quảng Ninh, vải chín sớm Phương Nam...; thành lập và hỗ trợ hoạt động ban đầu của một số hiệp hội trên địa bàn tỉnh; đã triển khai 13 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi, 8 dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ; Dự án xây dựng khu nghiên cứu, ương tạo công nghệ và ương tạo doanh nghiệp Quảng Ninh; Dự án ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng, thuốc, mỹ phẩm... có nguồn gốc từ hải sản đặc sản chất lượng cao...

Về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN: đã thành lập Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh, tập trung kiện toàn Hội đồng KH&CN từ tỉnh đến huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KH&CN, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung vào ứng dụng tiến bộ KH&CN trong các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh. Chú trọng công tác thẩm định công nghệ, đánh giá tác động môi trường; công tác quản lý về sở hữu trí tuệ, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp; đã hỗ trợ cho 5 đơn vị xây dựng và áp dụng

Hệ thống quản lý chất lượng tiến tiến theo tiêu chuẩn quốc tế với tổng kinh phí hỗ trợ 170 triệu đồng, đã áp dụng Hệ thống quản lý theo ISO 9001:2008 vào hoạt động tại 35/35 cơ quan hành chính cấp tỉnh; thực hiện gần 100 cuộc kiểm tra, thanh tra KH&CN...

Với những kết quả trên đây, có thể khẳng định Quảng Ninh hoàn toàn có điều kiện, khả năng và cơ hội để thực hiện mô hình KH&CN tiên tiến. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động KH&CN ở Quảng Ninh cũng còn có những khó khăn, hạn chế như: việc đổi mới công nghệ, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất còn yếu, tốc độ đổi mới công nghệ còn chậm, chưa có nhiều sản phẩm có thương hiệu; nhân lực KH&CN làm việc trong doanh nghiệp chiếm tỷ trọng thấp, trình độ chuyên môn chưa cao; hạ tầng KH&CN còn thiếu, hiệu quả còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về KH&CN có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

Với mục tiêu phấn đấu xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh trọng điểm về hoạt động KH&CN của vùng Đông bằng sông Hồng trong thời gian tới, Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững và chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”. Theo đó, KH&CN đã được chọn là một trong những mũi nhọn cần tập trung để tạo sự đột phá. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu này, Nghị quyết số 04-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh

giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 đã chỉ rõ: Quảng Ninh cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, đó là: xây dựng cơ chế, chính sách phát triển KH&CN với Quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KH&CN; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các thành tựu KH&CN tiên tiến, xây dựng các thương hiệu sản phẩm của Quảng Ninh; phát huy và nâng cao tiềm lực KH&CN tạo động lực mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh; phát triển thị trường và mở rộng hợp tác về KH&CN. Sau đây xin kiến nghị một số giải pháp nhằm thực hiện những nhiệm vụ nêu trên:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với phát triển KH&CN để nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KH&CN là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục bổ sung nhiệm vụ và các giải pháp phát triển KH&CN vào chương trình công tác toàn khoá và hàng năm. Xác định ứng dụng và phát triển KH&CN là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương; là một nhiệm vụ trọng tâm. Coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu KH&CN và ứng dụng KH&CN vào tất cả các lĩnh vực, nâng cao giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương, đơn vị. Các doanh nghiệp cần xác định ứng dụng KH&CN, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh là động lực cho phát triển của doanh nghiệp.

Hai là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KH&CN: trong năm 2013 hoàn thành Quy hoạch phát triển KH&CN

tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm, về sử dụng và trọng dụng nguồn nhân lực KH&CN; về chính sách trọng dụng đặc biệt đối với cán bộ KH&CN đầu ngành thuộc các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, cán bộ KH&CN trẻ, tài năng. Chủ động phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các cơ sở giáo dục và đào tạo. Quy hoạch mạng lưới phát triển cơ sở giáo dục và đào tạo, nâng cấp các trường hiện có, thành lập Trường đại học đa ngành, Trung tâm phát hiện, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới công tác quản lý nhà nước về KH&CN ở tất cả các khâu, đảm bảo phù hợp với đặc thù của lĩnh vực, gắn với nhu cầu phát triển của tỉnh và hiệu quả sử dụng kinh phí KH&CN của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, gắn kết giữa định hướng phát triển dài hạn, chương trình phát triển trung hạn với kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng KH&CN hàng năm. Đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN; duy trì và phát huy tốt các hội thi sáng tạo kỹ thuật trẻ; thí điểm đặt hàng nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; phát huy hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Quảng Ninh; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực KH&CN, đặc biệt là chuyển giao công nghệ, danh mục các đề tài, dự án các cấp trong các lĩnh vực, tạo điều kiện để biến các ý tưởng sáng tạo thành sản phẩm cụ thể.

Ba là, triển khai các định hướng nhiệm vụ KH&CN chủ yếu: tập trung nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của địa phương, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các

chủ trương, chính sách nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực lãnh đạo, quản lý và giao dịch thương mại điện tử; xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông hiện đại phục vụ đắc lực hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển KH&CN trong các ngành, lĩnh vực nông nghiệp, y tế, bảo vệ môi trường, kết cấu hạ tầng, công nghiệp, an ninh - trật tự.

Bốn là, phát huy và nâng cao tiềm lực KH&CN của tỉnh: đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Khu ươm tạo công nghệ cao về thủy sản tại huyện Đầm Hà, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về trồng trọt tại huyện Đông Triều; phát triển nông nghiệp theo quy mô hàng hóa tập trung gắn với chế biến, chủ động từ khâu sản xuất giống tới chế biến, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm. Tăng cường tiềm lực cho các tổ chức kiểm tra, chứng nhận sản phẩm đảm bảo đáp ứng nhu cầu kiểm tra cấp phép hàng hóa xuất nhập khẩu. Đẩy mạnh thực hiện đề án xây dựng chính quyền điện tử, đào tạo công dân điện tử; hoàn thành xây dựng Trung tâm hành chính công của tỉnh và các địa phương để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng về thông tin KH&CN. Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN của tỉnh phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và người dân. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với hình thành hệ thống doanh nghiệp KH&CN và phát triển thị trường KH&CN.

Năm là, phát triển thị trường KH&CN: quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong và ngoài nước. Triển khai hoạt động Sàn giao dịch công

nghệ và thiết bị Quảng Ninh; tăng cường hoạt động của sàn giao dịch công nghệ ảo và xúc tiến thương mại qua mạng Internet. Phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN để kết nối giữa Sàn giao dịch của tỉnh với hệ thống các sàn, trung tâm giao dịch công nghệ trong nước. Tăng cường gắn kết hoạt động thông tin KH&CN với Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Quảng Ninh. Hình thành các tổ chức dịch vụ KH&CN, chuyển giao, tư vấn, môi giới, đánh giá, định giá công nghệ.

Sáu là, mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế về KH&CN: khuyến khích các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp liên kết hoặc đặt hàng các tổ chức KH&CN, các trường đại học trong và ngoài nước nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ; tranh thủ các kênh chuyển giao, hợp tác KH&CN, đặc biệt là đầu tư trực tiếp từ nước ngoài. Phát triển các loại hình dịch vụ chuyển giao công nghệ, dịch vụ về sở hữu trí tuệ. Mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN. Tham gia tích cực vào các chương trình trọng điểm quốc gia để thu hút các cơ quan Trung ương về đầu tư, hoạt động KH&CN trên địa bàn.

Phát huy tối đa vai trò của KH&CN là nền tảng, động lực then chốt trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, là những bước đột phá có ý nghĩa quan trọng và có tính quyết định trong phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của tỉnh. Ngoài những chủ trương, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, trong thời gian tới, Quảng Ninh rất cần có sự chung tay của các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh công nghiệp, dịch vụ theo hướng hiện đại vào năm 2015 và là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại vào năm 2020 ■